TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST - HNGĐ	*Bình Xuyên, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và chị Nguyễn Thị Lan N, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị Lan N thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên lập ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về lệ phí: Các bên thỏa thuận anh Nguyễn Tuấn T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn T và chị Nguyễn Thị Lan N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Lan T1, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2017;

chị Nguyễn Thị Lan N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Thịnh với mức 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày anh Nguyễn Tuấn T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Nguyễn Thị Lan N chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nêu trên thì hàng tháng chị N còn phải chịu lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003527 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh Nguyễn Tuấn T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền